

CÔNG TY TNHH VẬN TẢI HÀNG HÓA KIM MINH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH VẬN TẢI HÀNG HÓA KIM MINH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: KIM MINH CARGO TRANSPORT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109976512

3. Ngày thành lập: 25/04/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Đường Cảng Khuyến Lương, Tổ 15, Phường Yên Sở, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0982 983 678

Fax:

Email: vantaikimhien@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa - Môi giới mua bán hàng hóa (Không bao gồm: Hoạt động đấu giá)	4610
6.	Bán buôn thực phẩm	4632
7.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
8.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
9.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
10.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
11.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ hoạt động của nhà đấu giá (bán lẻ).	4774
12.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ (Trừ kinh doanh vàng miếng, vàng nguyên liệu)	4789
13.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ hoạt động đấu giá qua mạng (bán lẻ)	4791

14.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi; - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng; - Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô;	4931
15.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh; Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch hoặc mục đích khác; Vận tải hành khách đường bộ khác chưa được phân vào đâu; - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định;	4932
16.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô;	4933(Chính)
17.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ Chi tiết: Hoạt động quản lý bãi đỗ xe ô tô hoặc gara ô tô, bãi đỗ xe đạp, xe máy;	5225
18.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (Loại trừ các hoạt động thuộc lĩnh vực vận tải hàng không và kinh doanh dịch vụ vận tải hàng không) Chi tiết: - Dịch vụ trông giữ phương tiện: Xe đạp (kể cả xe đạp điện, xe máy điện), xe máy, xe ô tô; - Gửi hàng; Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường sắt, đường bộ; Giao nhận hàng hóa; Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa đường biển; Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay; - Dịch vụ Logistics;	5229
19.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
20.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
21.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
22.	Dịch vụ ăn uống khác (trừ cung cấp suất ăn cho các hãng hàng không);	5629
23.	Xây dựng nhà để ở	4101
24.	Xây dựng nhà không để ở	4102
25.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
26.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
27.	Xây dựng công trình điện	4221
28.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222

29.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
30.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
31.	Xây dựng công trình thủy	4291
32.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
33.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
34.	Phá dỡ	4311
35.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
36.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
37.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
38.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
39.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ kinh doanh vàng, bán lẻ súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao, bán lẻ tem và tiền kim khí)	4773

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ HIỀN	Việt Nam	Thôn Phước Điền, Xã Phước Đồng, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam	800.000.000	40,000	225942221	
2	LÊ HUY CHÍNH	Việt Nam	Thôn Phước Điền, Xã Phước Đồng, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam	1.200.000.000	60,000	225942218	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ HUY CHÍNH

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *01/10/1987*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *225942218*

Ngày cấp: *12/06/2018*

Nơi cấp: *Công an Tỉnh Khánh Hòa*

Địa chỉ thường trú: *Thôn Phước Điền, Xã Phước Đồng, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Thôn Phước Điền, Xã Phước Đồng, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: *Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội*